

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ
VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

Số: **218**/MICCO – KTNBTTTr
V/v công khai thông tin của Tổng Công ty

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Tạp chí Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ:

- Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

- Quyết định số 897/QĐ-TKV ngày 29/4/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Quyết định số 934/QĐ-TKV ngày 6/5/2016 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động của TKV;

- Quyết định số 3614/QĐ – HĐTV ngày 30/ 12/ 2016 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin;

- Quyết định 3630/QĐ-MICCO ngày 30/12/2016 của Tổng giám đốc về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động tại Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin.

Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản VN về việc công khai thông tin - Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2019 – Phụ lục III kèm theo.

Tổng công ty trân trọng báo cáo./. *tr*

Nơi nhận: *tr*

- Như kính gửi;
- HĐTV (e-copy, Đ/c Thái đề B/c);
- P.KHĐH, P.CĐVT (e-copy, để công bố trên website);
- Lưu: KTNB-TTr, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Sáng

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2019

Đơn vị: TCTY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ
VINACOMIN
MST: 0100101072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2019

(Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2019 đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại QĐ số 3161/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2018 và QĐ số 98/QĐ-HĐTV ngày 10/1/2019)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm trước.

(Số liệu trong Biểu kèm theo)

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019.

(Số liệu trong Biểu kèm theo)

III. Các giải pháp thực hiện.

1. Giải pháp về tài chính.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất thấp, tăng vòng quay vốn lưu động, tăng cường thu hồi công nợ để giảm dư nợ tại các đơn vị; giảm tồn kho các hàng hóa, nguyên liệu, sản phẩm AN.

- Cân đối vốn lưu động phù hợp với tiến độ mua NH₃, mua VLNCN và bán AN cho các Nhà máy QP đảm bảo chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

- Đối với công tác kinh doanh ngoài VLNCN: Yêu cầu các đơn vị hạch toán đúng, xác định rõ các ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ đem lại hiệu quả, ít rủi ro để phát huy, không phát triển những mặt hàng không hiệu quả, lưu ý các rủi ro.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Điều hành sản xuất phải chủ động, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch, các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến để quản lý, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ. Điều hành SX hợp lý, linh hoạt với các biến động thực tế tại từng thời điểm, từng địa bàn và từng đối tượng cụ thể.

- Tiếp tục rà soát quy trình sản xuất, các yếu tố chi phí để giảm giá thành sản xuất so với năm 2018. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm..

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật: dịch vụ logistics, dịch vụ khai thác mỏ, giám sát ảnh hưởng nổ mìn, huấn luyện an toàn, tư vấn hoạt động khoáng sản, môi trường, hóa chất, dầu khí... nhằm gia tăng sự khác biệt, tạo thêm lợi thế cạnh tranh trên thị trường.



- Cân đối sản xuất từng loại sản phẩm phù hợp nhu cầu từng thời điểm, theo mùa, giá cả nguyên liệu; cân đối tồn kho hợp lý

3. Giải pháp về marketing.

- Tập trung khai thác, tìm hiểu, mở rộng sản xuất, kinh doanh ngoài VLNCN.

- Chủ động tìm hiểu thị trường Quốc tế, dự báo sát diễn biến tăng, giảm giá; tỷ giá ngoại tệ... Trong trường hợp xu thế giá tăng cần thương lượng bổ sung các hợp đồng, đặt trước để giữ giá; Nghiên cứu thị trường Amoniac (NH_3), xút (NaOH) trong nước và quốc tế để có kế hoạch đầu tư phù hợp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tuyển dụng, đào tạo mới, đào tạo bổ sung, hợp tác với những đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học có kinh nghiệm trong lĩnh vực mà T Cty đang cần, thuê chuyên gia, lao động chất xám...

- Hoàn thiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng và cơ chế khuyến khích người lao động tạo động lực tăng năng suất lao động; cơ chế trả lương chuyên gia khai thác mỏ để thu hút, giữ chân cán bộ kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Nghiên cứu sản xuất các trạm tiếp liệu cho các xe trộn nạo để tránh thời gian dừng máy khi sản xuất và nạo mìn trên khai trường nâng cao được năng suất nạo mìn cơ giới hóa của các thiết bị sản xuất thuốc nổ di động, tiết kiệm chi phí và tăng NSLĐ.

- Tăng cường cơ giới hóa trong thi công nổ mìn (giảm sản xuất ANFO tại dây chuyền tĩnh, tăng cơ giới).

- Nghiên cứu sử dụng Amoni nitrat từ Nhà máy để sản xuất phân bón: như phân bón đạm hai lá 26-0-0, phân bón amoni nitrat hàm lượng thấp.

6. Giải pháp về quản lý điều hành.

- Nắm bắt nhu cầu của khách hàng, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD; Tổ chức sản xuất hợp lý, linh hoạt trong điều hành sản xuất, cung ứng và nổ mìn dịch vụ, chuẩn bị đầy đủ VLNCN, nguyên liệu, dự trữ thường xuyên ở mức hợp lý, đáp ứng kịp thời cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn.

- Phối hợp với khách hàng giảm số ngày làm việc trong tháng, để người lao động được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật nhằm tăng NSLĐ và giảm các chi phí phục vụ cho sản xuất.

- Tiếp tục triển khai các dự án (Nhà ở CBCNV Nhà máy Thái Bình...); Bám sát tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành; Thực hiện và quản lý các dự án đầu tư phải theo các quy định của Tập đoàn, Nhà nước.



Số 3161/QĐ - HĐTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT MỎ - VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 2479/QĐ-HĐTV ngày 19/11/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 2225/QĐ-TKV ngày 24/12/2018 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019 của Tập đoàn các công ty TKV; Công văn số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc tại tờ trình số 3095A/TTr-KHĐH ngày 27/12/2018, phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin nội dung như phụ lục kèm theo;

Điều 2. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch trên;

Điều 3. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng Tổng công ty, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

duy *Tha*
Nơi nhận:
- Như điều 2;
- KSV TCT;
- Lưu VT, KHĐH, HĐTV.



Nguyễn Thanh Liêm



PHỤ LỤC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

theo Quyết định số 3161/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2018)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	Tiêu thụ thuốc nổ	Tấn	107.868
2	Sản xuất Amon Nitrat	Tấn	145.000
3	Sản xuất thuốc nổ	Tấn	65.000
II	Chỉ tiêu giá trị		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.756
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	120
3	Tiền lương	Tỷ đồng	480,586

[Handwritten signature]